

# MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

ThS. PHAN THANH MAI \*

Trong thực tế xét xử, có những trường hợp tại phiên toà xét xử, hội đồng xét xử phát hiện tội phạm mới hoặc người phạm tội mới. Luật tố tụng hình sự Việt Nam đã quy định hội đồng xét xử có quyền khởi tố vụ án hình sự đối với những trường hợp này. Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của hội đồng xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 104 BLTTHS như sau: "*Hội đồng xét xử ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nếu qua việc xét xử tại phiên toà mà phát hiện được tội phạm hoặc người phạm tội mới phải điều tra*". Quy định này nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh chống tội phạm là phát hiện nhanh chóng, xử lý kịp thời những hành vi phạm tội và người phạm tội. Mặt khác, quyết định này cũng nhằm khẳng định quyền năng và vị thế của hội đồng xét xử tại phiên toà xét xử.

Theo quan điểm của chúng tôi, việc quy định hội đồng xét xử có quyền khởi tố vụ án hình sự khi phát hiện tội phạm mới và người phạm tội mới tại phiên toà theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự chưa hẳn là giải pháp tốt vì có một số điểm bất cập sau đây:

- Trong nhiều trường hợp, hội đồng xét xử không có đủ điều kiện để kiểm tra, xác minh, làm rõ những căn cứ để quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án.

Những tội phạm mới và những người phạm tội mới được đề cập ở Điều 104 BLTTHS là những tội, những người mà hành vi phạm tội của họ chưa được phát hiện và xử lý về hình sự. Có quan điểm cho rằng tất cả những tội, những người mà viện kiểm sát không truy tố (nằm ngoài phạm vi quyết định truy tố của viện kiểm sát) đều là tội phạm mới và người phạm tội mới, kể cả những tội, những người đã được cơ quan điều tra đình chỉ điều tra, viện kiểm sát hoặc toà án đình chỉ vụ án và hội đồng xét xử có quyền khởi tố vụ án nếu phát hiện tại phiên toà xét xử. Quan điểm đó mâu thuẫn với điểm 4 Điều 107 BLTTHS:

*"Không được khởi tố vụ án hình sự khi có một trong những căn cứ sau đây:*

...

*4. Người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật".*

Trong trường hợp cơ quan điều tra đình chỉ điều tra, viện kiểm sát hoặc toà án đình chỉ vụ án, vụ án đã được khởi tố trước đó rồi và hội đồng xét xử không thể khởi tố vụ án lại một lần nữa.

Nếu quyết định đình chỉ vụ án của viện kiểm sát là không đúng, căn cứ vào Điều 8

\* Giảng viên Khoa luật hình sự  
Trường đại học luật Hà Nội

Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân năm 2002 thì: "*Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền rút đình chỉ hoặc huỷ bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của viện kiểm sát nhân dân cấp dưới*", viện trưởng viện kiểm sát cấp trên có quyền huỷ bỏ quyết định đình chỉ vụ án của viện kiểm sát cấp dưới và yêu cầu viện kiểm sát cấp dưới ra quyết định truy tố.

Nếu quyết định đình chỉ vụ án của toà án không có căn cứ hoặc trái pháp luật, quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và bị toà án cấp trên xem xét lại (Điều 239 BLTTHS).

Khoản 4 Điều 107 BLTTHS không đề cập quyết định đình chỉ điều tra của cơ quan điều tra nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 165 BLTTHS thì: "*Khi có lý do để huỷ bỏ quyết định đình chỉ hoặc quyết định tạm đình chỉ điều tra thì cơ quan điều tra ra quyết định phục hồi điều tra, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự...*". Như vậy, người mà hành vi phạm tội của họ đã có quyết định đình chỉ điều tra cũng là căn cứ không khởi tố vụ án hình sự.

Tội phạm mới có thể là hành vi phạm tội mới của bị can chưa được phát hiện và xử lý cũng có thể là hành vi phạm tội của bị can không chỉ cấu thành tội viện kiểm sát đã truy tố mà còn cấu thành tội khác, cần phải bổ sung thêm tội danh đối với hành vi của bị can. Người phạm tội mới có thể là đồng phạm với bị can nhưng cũng có thể là người phạm tội độc lập khác, không liên

quan đến vụ án. Nếu phát hiện những tội phạm mới hoặc người phạm tội mới cần phải điều tra thì tùy thời điểm phát hiện, toà án có những cách giải quyết khác nhau. Nếu phát hiện tội phạm mới hoặc người phạm tội mới, hội đồng xét xử sẽ quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Điểm b khoản 1 Điều 179 BLTTHS quy định:

*"Thẩm phán ra quyết định trả hồ sơ cho viện kiểm sát để điều tra bổ sung trong những trường hợp sau đây:*

a)...

b)*Khi có căn cứ để cho rằng bị cáo phạm một tội khác hoặc có đồng phạm khác*".

Khi phát hiện tội phạm mới hoặc người phạm tội mới tại phiên toà xét xử, không phải mọi trường hợp hội đồng xét xử đều khởi tố vụ án. Nếu tội phạm mới hoặc người phạm tội mới có liên quan đến vụ án đang xét xử, không thể khởi tố vụ án để tách ra thành vụ án độc lập mà buộc phải giải quyết trong cùng một vụ án để đảm bảo xác định sự thật một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ thì hội đồng xét xử sẽ ra quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Quyết định này sẽ được thảo luận và thông qua tại phòng nghị án theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLTTHS.

Như vậy, những tội phạm mới, người phạm tội mới mà hội đồng xét xử có thể khởi tố chỉ còn là những tội mới hoặc người phạm tội mới được phát hiện tại phiên toà mà không liên quan đến vụ án đang xét xử hoặc có liên quan nhưng có thể tách ra để giải quyết một cách độc lập. Để có thể khởi tố vụ án không những phải

kiểm tra, xác minh xem có dấu hiệu tội phạm hay không mà còn phải xác định những trường hợp đó không thuộc một trong những căn cứ không được khởi tố vụ án hình sự được quy định tại Điều 107 BLTTHS, đó là những căn cứ sau:

- Không có sự việc phạm tội;
- Hành vi không cấu thành tội phạm;
- Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự;
- Người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật;
- Đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tội phạm đã được đại xá;
- Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết trừ trường hợp cần tái thẩm đối với người khác".

Để khởi tố vụ án hình sự, do chưa tiến hành điều tra nên tội phạm chỉ cần được xác định ở dạng chung nhất là xác định dấu hiệu tội phạm mà chưa cần phải xác định đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy vậy, quyết định khởi tố vụ án vẫn phải đảm bảo tính có căn cứ và đúng pháp luật. Để làm được điều này, phải có quá trình kiểm tra, xác minh các tình tiết có liên quan đến sự việc được phát hiện, có thể là những tình tiết rất phức tạp, liên quan đến nhiều người, phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm khác nhau, thậm chí phải tiến hành một số hoạt động điều tra có tính chất cấp bách trước khi khởi tố vụ án. Hội đồng xét xử khó có điều kiện để đảm bảo thực hiện

những việc đó vì những lí do sau đây:

- Hội đồng xét xử không có chức năng và khả năng tiến hành các hoạt động điều tra;
- Những tình tiết có liên quan đến sự việc phạm tội và người phạm tội mới, nhiều trường hợp không có trong hồ sơ vụ án nếu tội phạm và người phạm tội chỉ được phát hiện ngay tại phiên tòa xét xử, thông qua hoạt động xét xử của hội đồng xét xử;

- Do bị hạn chế bởi quy định tại Điều 196 BLTTHS về giới hạn xét xử là: "Hội đồng xét xử chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà viện kiểm sát truy tố và tòa án đã quyết định đưa ra xét xử...". Vì vậy, tại phiên tòa, hội đồng xét xử ít có điều kiện để kiểm tra, xác minh một cách đầy đủ những tình tiết có liên quan đến tội phạm mới và người phạm tội mới để ra quyết định khởi tố vụ án một cách chính xác, có căn cứ.

Trong một số trường hợp, có thể qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và căn cứ vào những tình tiết được xác minh tại phiên tòa có đủ căn cứ để khởi tố vụ án đối với tội phạm mới và người phạm tội mới thì việc hội đồng xét xử khởi tố vụ án vẫn không tránh khỏi những bất cập khác.

- Việc hội đồng xét xử khởi tố vụ án không đảm bảo được yêu cầu phải nhanh chóng, kịp thời tiến hành các hoạt động điều tra sau khi khởi tố vụ án.

Khởi tố vụ án hình sự có ý nghĩa rất quan trọng nó thể hiện sự phản ứng kịp thời của Nhà nước đối với hành vi phạm tội. Khởi tố vụ án là căn cứ phát sinh các

quan hệ tố tụng hình sự, giai đoạn khởi tố vụ án là giai đoạn mở đầu cho các giai đoạn tiếp theo. Trên cơ sở quyết định khởi tố vụ án, cơ quan điều tra, viện kiểm sát, toà án thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tố tụng của mình để giải quyết vụ án.

Để đáp ứng yêu cầu phát hiện và xử lý nhanh chóng tội phạm và người phạm tội, sau khi khởi tố vụ án cần phải nhanh chóng tiến hành các hoạt động điều tra, khám phá tội phạm. Quyết định khởi tố vụ án là căn cứ pháp lý để tiến hành các hoạt động điều tra nhưng ngược lại, chỉ khi các hoạt động điều tra được nhanh chóng thực hiện thì ý nghĩa của việc khởi tố vụ án mới được đảm bảo.

Trong trường hợp các cơ quan khác không phải hội đồng xét xử khởi tố vụ án, hoạt động điều tra được tiến hành ngay sau khi khởi tố vụ án, cho dù quyết định đó còn phải gửi cho viện kiểm sát để kiểm sát khởi tố. Ngay cả khi chưa xác định được thẩm quyền điều tra thì cơ quan nào phát hiện tội phạm cũng phải tiến hành ngay những hoạt động điều tra cần thiết để kịp thời thu thập chứng cứ của vụ án.

Trong trường hợp hội đồng xét xử khởi tố vụ án hình sự, do hội đồng xét xử không có chức năng điều tra nên không thể tự mình tiến hành hoạt động điều tra mà phải gửi cho viện kiểm sát để viện kiểm sát xem xét quyết định việc điều tra (khoản 3 Điều 104 BLTTHS). Trong trường hợp quyết định khởi tố của hội đồng xét xử không có căn cứ thì viện kiểm sát kháng nghị lên tòa án cấp trên (khoản 3 Điều 104, Điều 109

BLTTHS). Thời hạn để kháng nghị phúc thẩm đối với quyết định này của viện kiểm sát cùng cấp là 7 ngày, của viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 15 ngày, kể từ ngày hội đồng xét xử ra quyết định (khoản 1 Điều 239 BLTTHS); thời gian hội đồng xét xử cấp sơ thẩm phải gửi hồ sơ vụ án và kháng nghị của viện kiểm sát lên tòa án cấp phúc thẩm là 7 ngày, kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị (khoản 2 Điều 238 BLTTHS); thời gian tòa án cấp phúc thẩm phải ra quyết định giải quyết kháng nghị của viện kiểm sát đối với quyết định khởi tố vụ án của hội đồng xét xử cấp sơ thẩm bị kháng nghị là 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ vụ án (khoản 2 Điều 253 BLTTHS). Như vậy, để quyết định khởi tố vụ án của hội đồng xét xử có hiệu lực, cần phải có thời gian tương đối dài, ít nhất là 15 ngày (trường hợp quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị), chưa kể khoảng thời gian quyết định đó được chuyển đến cơ quan điều tra để tiến hành điều tra. Nếu khởi tố vụ án mà không tiến hành ngay các hoạt động điều tra thì không đáp ứng được yêu cầu của việc điều tra, thậm chí quyết định này còn có thể bất lợi, đối tượng phạm tội có thể được "đánh động" và có các hành vi trốn tránh hoặc gây khó khăn cho việc điều tra thu thập chứng cứ.

- Trong trường hợp hội đồng xét xử khởi tố vụ án hình sự và vụ án sau đó được điều tra thì việc xác định thời điểm bắt đầu để tính thời hạn điều tra chưa được luật quy định.

Thời hạn trong tố tụng hình sự phải

được chấp hành một cách nghiêm chỉnh không được vi phạm để đảm bảo việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời và cũng là để đảm bảo quyền dân chủ của công dân. Vì vậy, thời hạn cần phải được quy định cụ thể và cách tính thời hạn cũng phải rõ ràng, hợp lí để tránh vi phạm.

Theo quy định tại Điều 97 BLTTHS thì thời hạn điều tra được tính từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc điều tra. Cách tính thời hạn này rõ ràng là không phù hợp trong trường hợp hội đồng xét xử khởi tố vụ án hình sự. Trong trường hợp hội đồng xét xử khởi tố vụ án, thời hạn điều tra được tính từ thời điểm nào: Thời điểm hội đồng xét xử ra quyết định; thời điểm quyết định khởi tố có hiệu lực pháp luật hay thời điểm cơ quan điều tra nhận quyết định khởi tố và yêu cầu điều tra? Vấn đề này chưa được quy định cụ thể trong BLTTHS nên gây khó khăn trong thực tế áp dụng pháp luật.

Như vậy, việc hội đồng xét xử khởi tố vụ án đối với tội phạm mới và người phạm tội mới tại phiên toà còn có nhiều điểm vướng mắc cần phải giải quyết. Có thể nói, luật tố tụng hình sự mới chỉ quy định quyền của hội đồng xét xử được khởi tố vụ án mà chưa quy định các điều kiện thực hiện quyền đó. Giải quyết vấn đề này đòi hỏi phải sửa đổi một số điều luật hiện hành và phải bổ sung thêm các điều luật khác, gần như phải quy định một chế định riêng về việc hội đồng xét xử khởi tố vụ án mà không thể áp dụng những quy định chung, cả về trình tự, thủ tục, về thời hạn, về mối quan hệ giữa hội đồng xét xử với viện

kiểm sát và cơ quan điều tra trong việc giải quyết vấn đề này... Đó là việc làm phức tạp, trong khi đó, nếu không quy định thẩm quyền cho hội đồng xét xử khởi tố vụ án, những trường hợp tội phạm mới và người phạm tội mới được phát hiện tại phiên toà vẫn được giải quyết bằng những cách khác có hiệu quả và đơn giản hơn nhiều, đó có thể là những cách sau:

- Đối với những trường hợp tội phạm mới hoặc người phạm tội mới có liên quan đến vụ án đang xét xử và cần phải được giải quyết trong cùng một vụ án thì hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung (khoản 2 Điều 199 BLTTHS);

- Hội đồng xét xử có thể yêu cầu viện kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án (khoản 1 Điều 104 BLTTHS);

- Báo tin cho cơ quan điều tra để cơ quan điều tra giải quyết theo thủ tục chung (khoản 2 Điều 100 BLTTHS).

Khi giải quyết theo những cách trên, chúng ta sẽ không gặp phải các vướng mắc như trong trường hợp hội đồng xét xử khởi tố vụ án và chỉ cần áp dụng các quy định chung về khởi tố vụ án.

Qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy việc hội đồng xét xử khởi tố vụ án còn mang tính hình thức, trong thực tiễn xét xử cũng rất ít trường hợp hội đồng xét xử khởi tố vụ án, trong khi đó có những cách khác đơn giản và hiệu quả hơn để giải quyết vấn đề. Vì vậy, theo chúng tôi, luật tố tụng hình sự không nên quy định hội đồng xét xử có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự./.